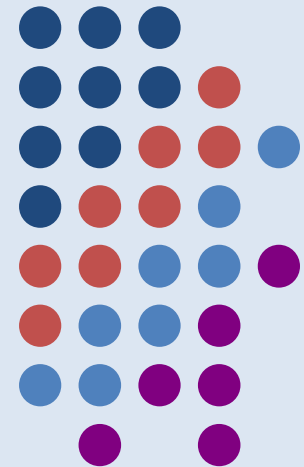


Chiến lược phát triển kinh tế vùng/địa phương

Phát triển Vùng và Địa phương
MPP2019 – Học kỳ Xuân 2018

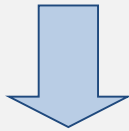
Nguyễn Xuân Thành



Phân biệt hiệu quả hoạt động với chiến lược

Hiệu quả
hoạt động

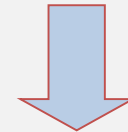
- Bắt chước và mở rộng các thực tiễn tốt nhất



Thực hiện cùng một cách
nhưng hiệu quả hơn

Định vị
chiến lược

- Tạo lập vị thế cạnh tranh độc đáo, bền vững

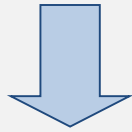


Thực hiện theo cách khác
vì một mục đích khác

Chiến lược kinh tế

Cải thiện
chính sách

- Áp dụng các **thực tiễn tốt nhất** cho mỗi lĩnh vực chính sách



- Có **rất nhiều** lĩnh vực chính sách quan trọng
- Không nơi nào nào có thể đồng thời cải thiện **mọi chính sách**

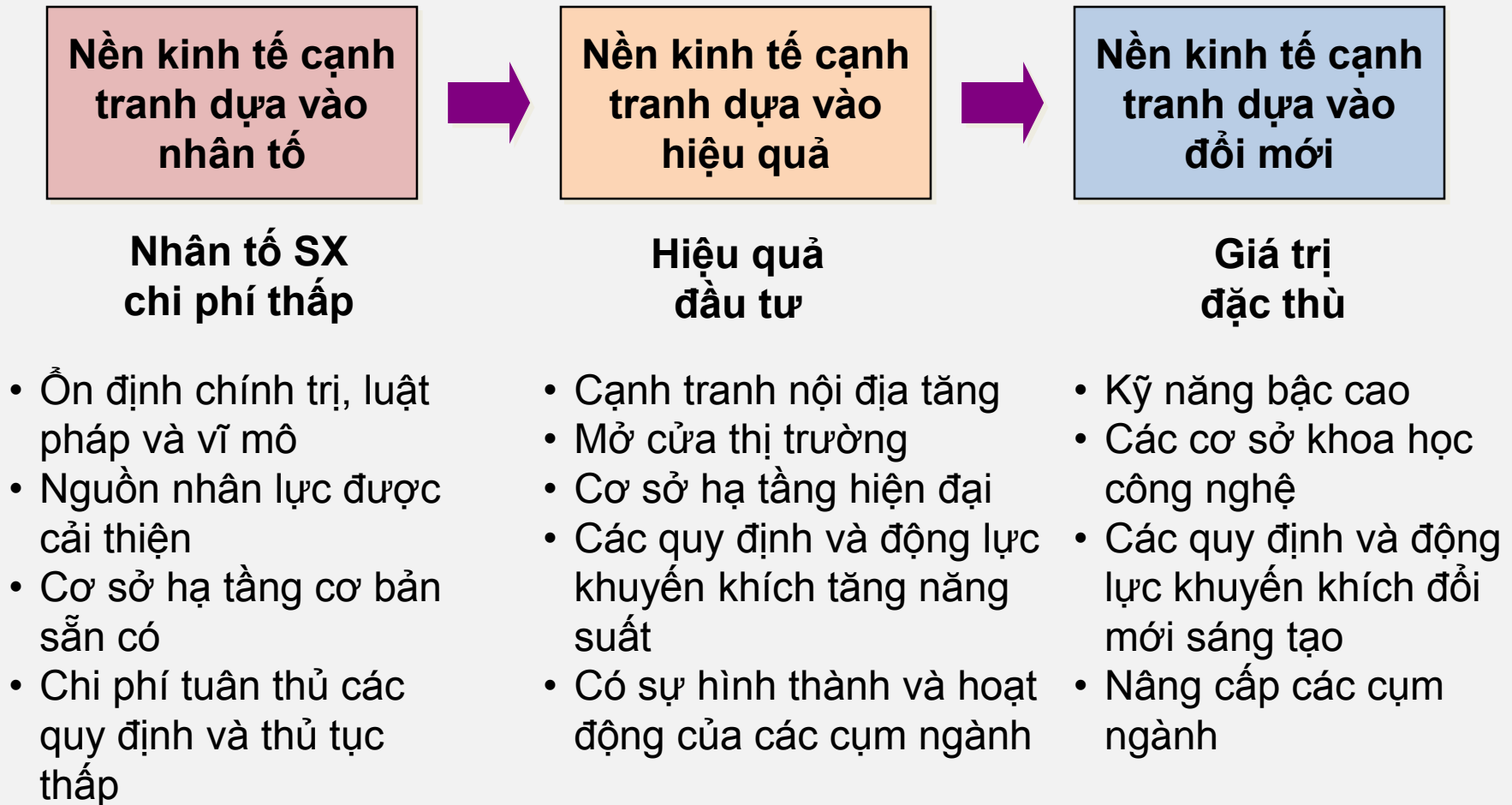
Chiến lược
kinh tế

- Cần phải **xác định rõ ưu tiên** có tính chiến lược nhằm tạo lập **vị thế cạnh tranh độc đáo** cho quốc gia, vùng, và địa phương

Quy trình chiến lược

- Nhận định thực trạng nền kinh tế
 - Kinh tế nội địa và kinh tế quốc tế
 - Những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh mà nhà nước có thể cải thiện bằng chính sách
- Xây dựng tầm nhìn
 - Vị thế đặc thù với lợi thế cạnh tranh mà vùng/ĐP muốn có
- Xây dựng chiến lược:
 - Con đường tạo ra vị thế đặc thù, lợi thế cạnh tranh cho vùng/ĐP
 - Các giải pháp và chính sách
 - Lựa chọn giải pháp và ưu tiên chính sách
- Tổ chức thực thi chiến lược
 - Chính trị
 - Kinh tế
 - Thể chế ...
- Phản hồi, đánh giá, điều chỉnh chiến lược

Tương thích giữa chính sách và hoàn cảnh



Chuyển đổi kinh tế

Nền kinh tế cạnh tranh dựa vào nhân tố

- Thể chế
- Cơ sở hạ tầng
- Kinh tế vĩ mô
- Y tế và giáo dục cơ bản



Nền kinh tế cạnh tranh dựa vào hiệu quả

- Giáo dục đại học
- Thị trường hàng hóa
- Thị trường lao động
- Thị trường tài chính
- Sẵn sàng công nghệ
- Quy mô thị trường



Nền kinh tế cạnh tranh dựa vào đổi mới

- Trình độ kinh doanh của DN
- Đổi mới, sáng tạo

Chuyển dịch từ 1 sang 2

Cam-pu-chia
Ấn Độ
Lào

Philippines
Việt Nam

Chuyển dịch từ 2 sang 3

Trung Quốc
Indonesia
Thái Lan

Malaysia

Nhật Bản
Hàn Quốc
Singapore
Đài Loan

Chiến lược phát triển kinh tế

Hiện trạng

- Đây là **vị thế cạnh tranh đặc thù** của vùng/địa phương với vị trí địa lý, di sản văn hóa, các thế mạnh hiện tại và thế mạnh tiềm năng?
 - Giá trị đặc thù của vùng/địa phương như là một điểm đến để kinh doanh?
 - Vùng/địa phương đang có những ngành kinh tế nào?
 - Phát triển theo cụm
 - Định vị ở đâu trong chuỗi giá trị (toàn cầu)
 - Vai trò của vùng/địa phương trong nền kinh tế quốc gia, các nền kinh tế láng giềng, khu vực và thế giới

Tạo dựng các thế mạnh đặc thù

- Những **yếu tố** nào của **môi trường kinh doanh** là những thế mạnh độc đáo so với các nước bạn?
- Những ngành **hiện tại** và **mới nổi** thể hiện thế mạnh gì của địa phương?

Bắt kịp và duy trì để ngang bằng với các vùng/địa phương khác

- Những **điểm yếu** nào cần được giải quyết để tháo gỡ các trở ngại và đạt kết quả tương đương với các địa phương bạn?

- **Xác định ưu tiên và trình tự** là cần thiết cho phát triển kinh tế

Chiến lược và quy hoạch

- Nói tới quy hoạch, nhiều người cho rằng đó là những vấn đề mang tính vĩ mô, là chuyện của những nhà lãnh đạo cao cấp của quốc gia hay của tỉnh, thành phố, ...
- Trong thực tế, quy hoạch có thể được hiểu đơn giản, là sự sắp xếp các phần việc để đạt được một mục tiêu nào đó. Trong mỗi giai đoạn, một quốc gia, địa phương, ngành, doanh nghiệp đều có thể đặt ra những mục tiêu, định hướng phát triển để phấn đấu vươn tới và đạt được. **Quy hoạch chính là đưa ra một kế hoạch để thực hiện một chiến lược phát triển.**
- Về mặt kỹ thuật, văn bản quy hoạch bao gồm một chuỗi có trật tự các hành động dẫn dắt tới việc thực hiện một hay nhiều mục tiêu đã dự kiến.
- Đối với một quốc gia, một tỉnh hay thành phố, quy hoạch là một công cụ lãnh đạo và quản lý của cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm cho tổ chức hay đơn vị của mình phát triển theo mong muốn, bảo đảm hiệu quả cao nhất.

Những “phép thử” của chiến lược kinh tế

- **Vị thế độc đáo** đã được phát biểu tường minh chưa?
 - Vị thế này có giúp tạo ra **hình ảnh tích cực** cho vùng/địa phương?
 - Vị thế này có **tạo cảm hứng** cho người dân không?
- Chiến lược có được xây dựng trên cơ sở **các điểm mạnh**?
 - Đây có phải là các **điểm mạnh thực sự** so với các vùng/địa phương/quốc gia cạnh tranh hay không?
- Chiến lược có **phù hợp với xu thế tiến bộ** trong khu vực và trên thế giới hay không?
- Chiến lược có **khả thi** hay không (các điểm yếu mâu thuẫn với chiến lược có thể được khắc phục hay hạn chế không?)
- Cải cách kinh tế có nằm trong một **tổng thể** bao gồm cả những cải cách chính trị và xã hội hay không?
- **Ý chí và sự đồng thuận về chính trị** đã sẵn sàng để thực hiện chiến lược hay chưa?

Những “phép thử” của chiến lược kinh tế

- Những **ưu tiên chính sách** có phù hợp với chiến lược không?
 - Sự lựa chọn và thiết kế của các **chính sách đặc biệt**?
 - **Trình tự** thực hiện chính sách?
- Chiến lược có được **truyền đạt một cách rõ ràng** tới các đối tượng có lợi ích hữu quan không?
 - **Khu vực tư nhân** có được tham gia không?
 - Bản thân các cơ quan nhà nước **có được tổ chức** để thực hiện chiến lược này không?
- Có **cơ chế phối hợp tổng thể** cho chiến lược không?
- **Chất lượng** của các cơ quan nhà nước và các thể chế khác có đủ để thực thi chiến lược một cách hiệu quả không?
- Có các **cơ chế đo lường** sự tiến bộ và **đánh giá/điều chỉnh** chiến lược khi kết quả được cải thiện hay các điều kiện khác thay đổi hay không?

Sự chuyển đổi về vai trò và trách nhiệm

Mô hình cũ

- Nhà nước dẫn dắt phát triển kinh tế thông qua các chính sách và khuyến khích

Mô hình mới

- Phát triển kinh tế là quá trình hợp tác giữa nhà nước các cấp với khu vực doanh nghiệp, giới học thuật và các tổ chức xã hội khác

Năng lực cạnh tranh là kết quả của cả hai quá trình **từ dưới lên** và **từ trên xuống** trong đó mỗi tác nhân có liên quan có vai trò riêng nhưng bổ sung cho nhau.

Vai trò của khu vực tư nhân trong phát triển kinh tế

- Là khu vực **trực tiếp** tạo ra việc làm và giá trị gia tăng
- Giúp nhà nước hiểu được những **nhu cầu** và **cản trở** đối với hoạt động kinh doanh và phát triển ngành
- Nuôi dưỡng các nhà **cung ứng địa phương** và là một động lực thu hút **đầu tư nước ngoài**
- Hợp tác và khuyến khích các trường đại học và viện nghiên cứu nâng cao **chất lượng** và **tính thực tiễn**
- **Hợp tác** giữa các doanh nghiệp giúp tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua hiệp hội hay các cơ chế khác
- Tham gia tích cực trong các **sáng kiến năng lực cạnh tranh** của vùng và quốc gia
- Tham gia các sáng kiến cải thiện **môi trường kinh doanh**, tăng cường **trách nhiệm xã hội** và **bảo vệ môi trường**

Liên kết kinh tế vùng và năng lực cạnh tranh

- Kết quả kinh tế **rất khác nhau** giữa các vùng và địa phương
- Nhiều **đòn bẩy** kinh tế quan trọng đối với năng lực cạnh tranh nằm ở cấp độ vùng
- Các vùng **chuyên môn hóa** vào các cụm ngành khác nhau
- Mỗi vùng cần **chiến lược và chương trình hành động riêng** để nâng cao năng lực cạnh tranh
- **Sức mạnh của các cụm ngành** ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh tế của cả vùng
- Để tăng cường năng lực cạnh tranh cần sự **hợp tác hiệu quả của vùng** và điều phối hiệu quả của nhà nước trung ương
- **Phân cấp** giúp khuyến khích chuyên môn hóa theo vùng, tăng cường cạnh tranh nội địa và trách nhiệm giải trình
- Phân cấp hiệu quả đòi hỏi sự **rõ ràng về quyền và nghĩa vụ** của các cấp chính quyền cũng như **năng lực phù hợp** của chính quyền vùng và địa phương

Chính sách trong Mô hình Diamond

